

TỎ LÒNG

(*Thuật hoài* - PHẠM NGŨ LÃO)

I – BÀI TẬP

1. Câu hỏi 3, sách giáo khoa, trang 154.

2. Vì sao vị tướng trẻ lại *thẹn* khi nghe chuyện Gia Cát Lượng ? "Thẹn nghe chuyện Vũ hầu" ở đây có ý nghĩa như thế nào ?

3. Giải thích mối liên hệ bên trong giữa bốn câu thơ.

88

một khía cạnh khác, cách nói đó lại là sự khẳng định, đề cao ý thức trách nhiệm của Phạm Ngũ Lão với đất nước, nhân dân.

3. Hãy chú ý quan hệ của hai câu 1 - 2 khi giải thích mối liên hệ bên trong giữa bốn câu thơ. Câu 1 nói vai trò của vị tướng. Câu 2 nói sức mạnh của quân đội. Câu 3 nói hoài bão, lí tưởng. Câu 4 nói về một tấm gương lớn. Từ đó, tìm những từ chỉ quan hệ để thuyết minh mối quan hệ của các câu thơ.

4. Từ điển tiếng Việt giải thích từ "thẹn" nghĩa là "Tự cảm thấy mình có điều gì đó không nên, không phải hoặc không xứng đáng. Ví dụ : *Hổ thẹn với lương tâm. Thẹn mặt với bạn bè...*". Trong bài thơ này, Phạm Ngũ Lão cảm thấy thẹn khi nhắc đến Gia Cát Lượng, cũng có nghĩa là thấy mình chưa xứng đáng là một danh nam nhi, quân tử. Từ lí tưởng của đạo Nho mà xét, có thể thấy Phạm Ngũ Lão rất ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ của mình đối với đất nước. Đó cũng là biểu hiện của khát vọng muốn đóng góp công sức của mình vào sự nghiệp chung.

4. Trong lí tưởng về nhân cách của đạo Nho có một mục là "biết liêm sỉ", "biết thẹn", "biết xấu hổ". *Biết xấu hổ, biết thẹn* mới ra con người, mới là người quân tử, không biết thẹn là kẻ tiểu nhân. Theo anh (chị), chữ *thẹn* trong bài thơ nói lên khát vọng làm người như thế nào của Phạm Ngũ Lão ?

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Hãy tra *Từ điển tiếng Việt* để hiểu nghĩa hai chữ *công danh*. Theo *Từ điển tiếng Hán* của Lê Cẩm Hi soạn, *công danh* chỉ công lao và danh tiếng, ở thời xưa chỉ việc thi cử đỗ đạt và quan chức.

Thời phong kiến, người đàn ông rất coi trọng công danh sự nghiệp. Nguyễn Công Trứ đời nhà Nguyễn có nói :

*Có sự nghiệp đứng trong trời đất
Không công danh thời nát với cỏ cây.*

hay :

*Đã mang tiếng ở trong trời đất
Phải có danh gì với núi sông.*

hoặc :

*Vũ trụ giai ngô phận sự (Vũ trụ đều là việc của ta)
Không công danh chi đứng giữa trần hoàn ?*

Công danh được hiểu là dấu hiệu của thành đạt, cũng là để chứng tỏ cái chí của người quân tử, muốn được góp sức với đời, góp công với nước. Đó là lí tưởng cao cả mà những *đấng trượng phu*, những *bậc quân tử* thời xưa theo đuổi. Mặc nhiên họ cho rằng mình sinh ra đã mang cái nợ công danh.

Từ ý nghĩa trên, học sinh phân tích ý nghĩa tích cực của quan niệm công danh là món nợ mà nam nhi phải trả.

2. Vũ hầu (Gia Cát Lượng) là người nổi tiếng mưu lược, trung thành. Ông đã hi sinh trọn đời cho nhà Hán, góp công lớn trong việc tạo lập và củng cố nhà Hán. Có thể coi Gia Cát Lượng là một "chính nhân quân tử", là tấm gương trung nghĩa điển hình.

Vì Phạm Ngũ Lão tự cho mình chưa trả được cái nợ công danh nên khi so sánh với Gia Cát Lượng, hiển nhiên ông thấy mình chưa bằng được. Đây là cách nói khiêm tốn, nhún nhường, thường thấy trong các tác phẩm văn học trung đại. Ở